

Bản án số: **91/2022/HS-PT**
Ngày 15/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

Các Thẩm phán:

Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

Bà **Dương Thị Hồng Minh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Từ Văn Hoàng Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên

Ngày 15/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 08 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Thị Thanh V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2022/HS-ST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

PHẠM THỊ THANH V, sinh ngày xx tháng xx năm 19xx tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ xx, phường TT, quận K, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: xx Thanh Vinh xx, phường HB, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm K (*chết*) và bà Nguyễn Thị H (*còn sống*); Có chồng Mai Văn L (*đã ly hôn*), có 02 (*hai*) con chung cùng với ông L và có 01 (*một*) con riêng sau ly hôn (*con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2015*); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/11/2021, Phạm Thị Thanh V đến tiệm mua bán xe máy HN (do anh Nguyễn Đức H làm chủ) mua 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Air Blade, BKS: 43Kx-49x.xx (xe do Nguyễn Văn H1, sinh năm 19xx, trú thôn HP, xã HL, huyện V, thành phố Đà Nẵng đứng tên chủ sở hữu) với giá 34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu đồng), V trả trước cho anh H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), số tiền còn lại V có thể trả góp hàng tháng hoặc trả một lần. Anh H đưa cho V xem giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn H1, V dùng điện thoại chụp hình lại và anh H giữ bản gốc, khi nào V trả đủ tiền mua xe thì anh Hải viết giấy bán xe và giao giấy chứng nhận đăng ký xe cho V.

V mang xe BKS: 43Kx-49x.xx về sử dụng và đến ngày 01/12/2021, V vào mạng xã hội thì thấy số điện thoại 0933.678.155 với tài khoản zalo có tên “Nguyễn Thanh Q” có thể làm giấy tờ đăng ký xe nhanh nên V kết bạn, trao đổi tin nhắn với Q việc làm giấy đăng ký xe mô tô giả cho xe BKS: 43Kx-49x.xx. V và Q thỏa thuận giá làm giả là 1.400.000 đồng (Một triệu, bốn trăm ngàn đồng) và trong vòng một tuần Q sẽ giao giấy đăng ký xe giả cho V. Sau đó, V gửi hình mặt trước, mặt sau giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 43Kx-49x.xx mang tên Nguyễn Văn H1 mà V chụp trước đó và mặt trước chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị Thanh V qua zalo cho Q để Q làm giả giấy đăng ký xe BKS: 43Kx-49x.xx mang tên Phạm Thị Thanh V. Đến ngày 07/11/2021, người giao hàng của hãng Viettel Post giao cho V 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 43033776 mang tên Phạm Thị Thanh V có chữ ký của Thượng tá Nguyễn Đức M - Phó trưởng Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng ký ngày 25/11/2021 cho xe mô tô BKS: 43Kx-49x.xx. Đến khoảng 11 giờ 15 phút ngày 08/12/2021, V mang xe mô tô BKS: 43Kx-49x.xx đến tiệm cầm đồ YT ở thôn AD, xã HS, huyện V, thành phố Đà Nẵng gặp anh Phạm Văn B (là chủ tiệm cầm đồ) để cầm cố xe mô tô BKS: 43Kx-49x.xx. Tại đây, V đưa cho anh B 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô BKS: 43Kx-49x.xx tất cả đều mang tên Phạm Thị Thanh V. Qua kiểm tra, anh B nghi ngờ giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 43Kx-49x.xx là giấy tờ giả nên trình báo vụ việc. Sau đó Công an xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã mời V về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, Phạm Thị Thanh V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tang vật tạm giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 43Kx-49x.xx; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 43Kx-49x.xx mang tên Phạm Thị Thanh V có chữ ký của Thượng tá Nguyễn Đức M - Phó trưởng Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng ký ngày 25/11/2021; 01 (một) Chứng minh nhân dân số 201357994 mang tên Phạm Thị Thanh V và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1, màu xanh.

Tại Kết luận giám định số 1562/C09C-Đ2 ngày 11/01/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 43033776, mang tên Phạm Thị Thanh V, cấp cho xe máy BKS: 43Kx-49x.xx do Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng cấp, đề ngày 25/11/2021 là giả.

Tại Kết luận giám định số 310/KL-KTHS ngày 12/5/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chứng minh nhân dân số 201357494 mang tên Phạm Thị Thanh V do Công an thành phố Đà Nẵng cấp, đề ngày 20/4/2019 là giấy chứng minh nhân dân thật. Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 033776 mang tên chủ xe Nguyễn Văn H1, cấp cho xe máy BKS: 43Kx-49x.xx do Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng cấp, đề ngày 25/11/2021 là giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy thật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2022/HS-ST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thanh V phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Thanh V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 18/7/2022, bị cáo Phạm Thị Thanh V có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ và mẹ già. Bị cáo xin cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo V giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương để có điều kiện lo cho các con còn nhỏ và mẹ già yếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo V trong hạn luật định, nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo V thừa nhận thông qua mạng xã hội Zalo bị cáo biết được một người tên “Nguyễn Thanh Q” có thể làm giấy tờ đăng ký xe nhanh

nên kết bạn và đặt vấn đề làm giả cho bị cáo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 43K1- 497.19 mang tên Phạm Thị Thanh V, hai bên thỏa thuận giá làm giả là: 1.400.000 đồng (Một triệu, bốn trăm ngàn đồng) và trong thời hạn 01 (một) tuần Q sẽ giao giấy chứng nhận đăng ký xe giả cho bị cáo. Ngày 07/11/2021 bị cáo nhận được 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 43Kx-49x.xx đứng tên bị cáo do Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng cấp, đề ngày 25/11/2021. Sau khi có được Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 43Kx-49x.xx giả nêu trên, ngày 08/12/2021 bị cáo mang xe mô tô BKS: 43Kx-49x.xx (xe bị cáo mua trước đó tại tiệm mua bán xe máy HN với giá 34.000.000 đồng nhưng chưa thanh toán hết tiền cho H) đến tiệm cầm đồ YT tại thôn AD, xã HS, huyện V, thành phố Đà Nẵng gặp anh Phạm Văn B (là chủ tiệm) để cầm cố xe mô tô BKS: 43Kx-49x.xx, tại đây bị cáo đưa cho anh B các loại giấy tờ tùy thân gồm: 01 (một) CMND và 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 43Kx-49x.xx đều mang tên bị cáo, qua kiểm tra anh B nghi ngờ Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 43Kx-49x.xx là giả nên trình báo vụ việc, sau đó bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Phạm Thị Thanh V về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử đã đánh giá đúng tính chất vụ án, khi quyết định hình phạt đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được được hưởng và xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 01/12/2021, Phạm Thị Thanh V thỏa thuận với đối tượng sử dụng tài khoản zalo “Nguyễn Thanh Q” về việc làm giả 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô BKS: 43Kx-47x.xx với giá thỏa thuận là 1.400.000 đồng (Một triệu, bốn trăm ngàn đồng). Ngày 07/12/2021, bị cáo V nhận được 01(một) giấy đăng ký xe mô tô số 43033776 mang tên Phạm Thị Thanh V cho xe mô tô BKS: 43Kx-47x.xx từ “Q” do ông Nguyễn Đức M – Phó trưởng Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng ký ngày 25/11/2021. Đến ngày 08/12/2021, bị cáo V đem giấy đăng ký xe mô tô giả nói trên đến tiệm cầm đồ YT ở thôn AD, xã HS, huyện V, thành phố Đà Nẵng để cầm cố xe BKS: 43Kx-47x.xx mà trước đó bị cáo mua theo hình thức trả góp tại tiệm mua bán xe máy HN (do ông Nguyễn Đức H làm chủ) thì bị chủ tiệm cầm đồ phát hiện và trình báo Cơ quan Công an. Hành vi của bị cáo Phạm Thị Thanh V đã phạm vào tội

“*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự; Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2022/HS-ST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Phạm Thị Thanh V về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét đơn kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính về con dấu, tài liệu nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm mục đích để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

[2.1]. Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh V mức hình phạt 06 (*sáu*) tháng tù là phù hợp, không nặng.

[2.2]. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị Thanh V không bổ sung tài liệu, chứng cứ mới, không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. **Căn cứ:** Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thanh V, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

1.1. **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thị Thanh V: 06 (*sáu*)** tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

II. *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Thị Thanh V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQCSĐT Công an huyện Hòa Vang;
- CQ THAHS – CA huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Vĩnh Chuyển